

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ T

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ H

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 08-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Ông Nguyễn Văn Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 489/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

1. **Võ Nguyên K**; giới tính: Nam; sinh ngày 23/12/1974; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi thường trú: Số 55 đường Bình Trung, Khu phố 5, phường BTĐ, thành phố T, Thành phố H; Nơi cư trú: Phòng trọ số 3, nhà số 14/8, Khu phố 3, phường A, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Võ Văn K1 (Chết); Mẹ: Võ Thị B, sinh năm: 1947; trong gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm: 1988; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1999 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 1420 ngày 15/7/1999, bị can chấp hành án tại trại giam Mộc Hóa, tỉnh L, đến ngày 05/7/2004, K trốn khỏi nơi chấp hành án; ngày 24/01/2005 Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam

giữ” theo Bản án số 11 ngày 24/01/2005, tổng hợp hình phạt với hình phạt còn lại của Bản án số 1420 ngày 15/7/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 5 năm 11 tháng 24 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2009; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu Anh V**, giới tính: Nam; sinh ngày 18/9/1977; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 39 đường số 14, Khu phố 4, phường PB, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Hữu P (chết); Mẹ: Trịnh Thị Ngọc A, sinh năm: 1960; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Hồng N; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học hết lớp 9 thì nghỉ học; Ngày 16/12/1997 Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 15 ngày 16/12/1997); Ngày 20/12/1999 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 12 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 3347 ngày 20/12/1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2009; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. **Võ Thành L**; tên gọi khác: KL; giới tính: Nam; sinh ngày 14/7/1987; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Nơi cư trú: Nhà trọ không số, đường số 1, phường AP, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Võ Văn C (chết); Lê Thị C1, sinh năm: 1950; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 27/4/2017 Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 43 ngày 27/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019; Ngày 25/12/2019, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 98 ngày 25/12/2019; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học hết lớp 1 thì nghỉ học; Ngày 25/8/2004 Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 71 ngày 25/8/2004; Ngày 26/10/2005 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2008; Bị can bị tạm giam từ ngày 06/6/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Lê Ngô Hải D, sinh năm: 1983, địa chỉ: Số nhà 8.16, nhà J Lô D, Chung cư Bình Khánh, khu phố 1, phường A, thành phố T, Thành phố H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2022, Võ Nguyên K, rủ Nguyễn Hữu Anh V, Võ Thành L và Lê Ngô Hải D đến phòng trọ số 3, nhà số 14/8, Khu phố 3, phường A, thành phố T của K để chơi. Đến 14 giờ cùng ngày, K rủ V và L đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền thì V và L đồng ý, D không tham gia và ngồi xem. Hình thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá, mỗi ván chia thành 03 tụ, mỗi tụ 13 lá, rồi mỗi người tự xếp thành 03 chi (chi 1 nằm dưới có 05 lá bài, chi 2 ở giữa có 5 lá bài và chi 3 ở trên cùng có 3 lá bài), khi các bị cáo xếp bài xong thì hạ bài xuống chiếu bạc để tính ăn thua. Các bị cáo tự quy định mỗi chi ăn thua với nhau là 10.000 đồng, mỗi người cầm cái 02 ván xoay vòng, không đậu chén. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi K, V, L đang đánh bài ăn thua bằng tiền thì Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố T kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ tổng số tiền 7.480.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T các bị cáo khai nhận như sau: K, V, L cùng tham gia đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, mỗi chi ăn thua 10.000 đồng, cứ 2 ván thì xoay vòng. K sử dụng số tiền 4.780.000 đồng để đánh bài ăn thua bằng tiền, thua số tiền 930.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 3.850.000 đồng; V sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bài ăn thua bằng tiền, thắng được 1.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 3.200.000 đồng; L sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền, thua 70.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ của L số tiền 430.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- Số tiền 7.480.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTP.TĐ ngày 27/12/2022, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố T đã truy tố các bị cáo Võ Nguyên K, Nguyễn Hữu Anh V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Nguyên K, Nguyễn Hữu Anh V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Đánh bạc”; dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thành L từ 06 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tiền dùng đánh bạc 7.480.000 đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút, ngày 06/6/2022, tại phòng trọ số 3, nhà số 14/8, Khu phố 3, phường A, thành phố T các bị cáo Võ Nguyên K, Nguyễn Hữu Anh V, Võ Thành L đã cùng nhau đánh bài ăn thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 7.480.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo Võ Nguyên K, Nguyễn Hữu Anh V, Võ Thành L đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Võ Thành L, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (Ngày 25/12/2019, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 98 ngày 25/12/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi của bị cáo Lợi đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đối với các bị cáo Võ Nguyên K, Nguyễn Hữu Anh V, Võ Thành L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất bộc phát, giản đơn, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Hành vi

của các bị cáo thực hiện đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng Lê Ngô Hải D không tham gia đánh bạc chỉ ngồi xem nên chưa có căn cứ để xử lý đối với D. Trong trường hợp này, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên không có đủ căn cứ truy tố D về tội “Không tố giác tội phạm”.

Về xử lý tang vật:

- Số tiền 7.480.000 đồng thu giữ của các bị cáo và tại chiếu bạc là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (Giấy nộp tiền).

- 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTP.TĐ ngày 07/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T)

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Nguyên K, Nguyễn Hữu Anh V, Võ Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Võ Nguyên K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Anh V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.480.000 đồng;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTP.TĐ ngày 07/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T).

6. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Võ Nguyên K phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;
- Bị cáo Nguyễn Hữu Anh V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;
- Bị cáo Võ Thành L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

7. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo Bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt